

Ngày	14,400 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-2.7%	-8.3%	-33.9%

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	13,700 - 36,500
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	873
Số lượng CPLH (CP)	60,630,984
KLGD BQ 20 phiên (CP)	945
Sở hữu nước ngoài	0.0%
Beta	0.33
EPS	-2,119
P/E	-6.8

DT thuần

Q1/24

370

tỷ VNĐ

QoQ: ▼106| -22.3%

YoY: ▼174| -32.0%

LN trước thuế

Q1/24

-24.9

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 11.2| 31.0%

YoY: ▲ 14.2| 36.3%

LN sau thuế

Q1/24

-24.9

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 11.2| 31.0%

YoY: ▲ 14.2| 36.3%

ROA

2023

-7.0%

+/- YoY: ▲ 0.1%

DT thuần

2023

1,972

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 359| 22.3%

LN trước thuế

2023

-130

tỷ VNĐ

YoY: ▼8.00| -6.8%

LN sau thuế

2023

-156

tỷ VNĐ

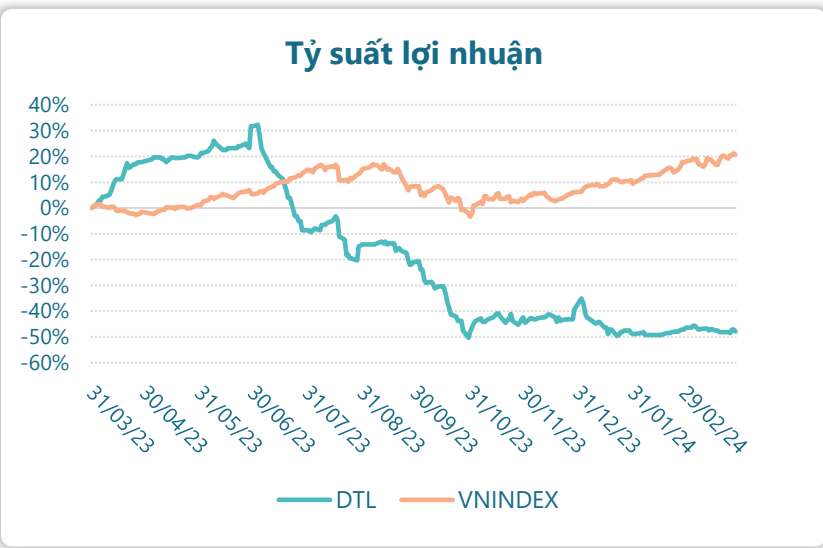
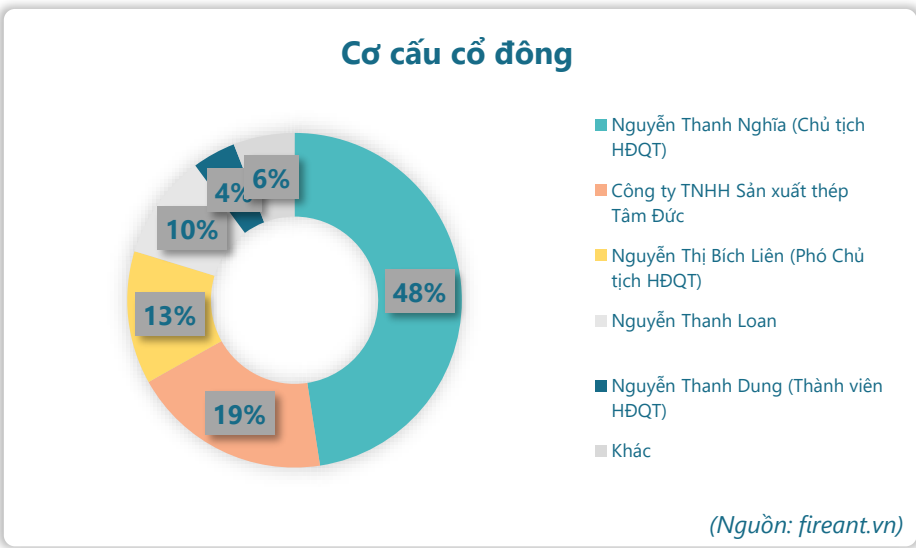
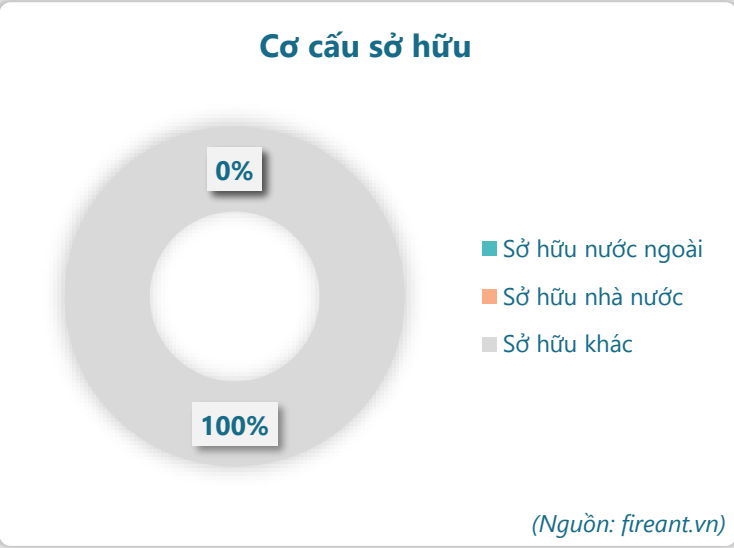
YoY: ▼3.00| -2.3%

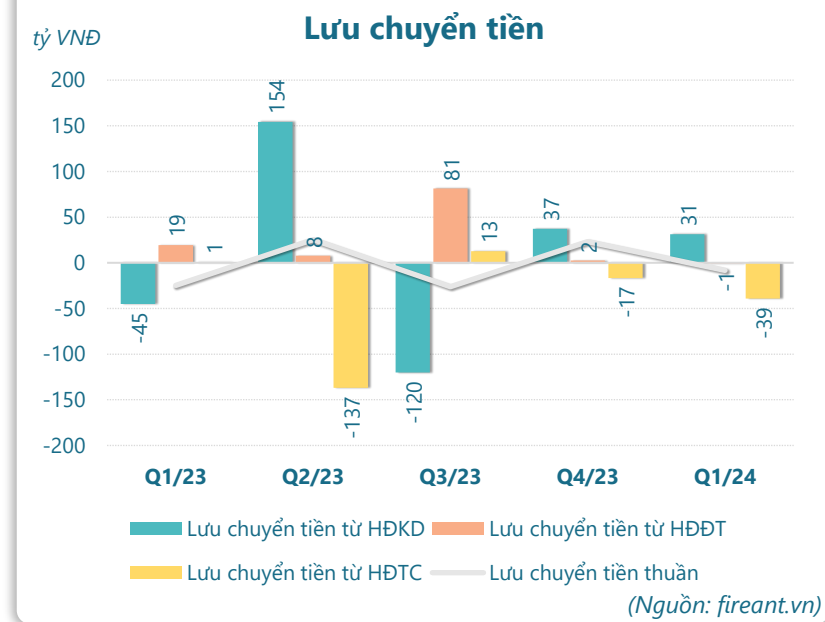
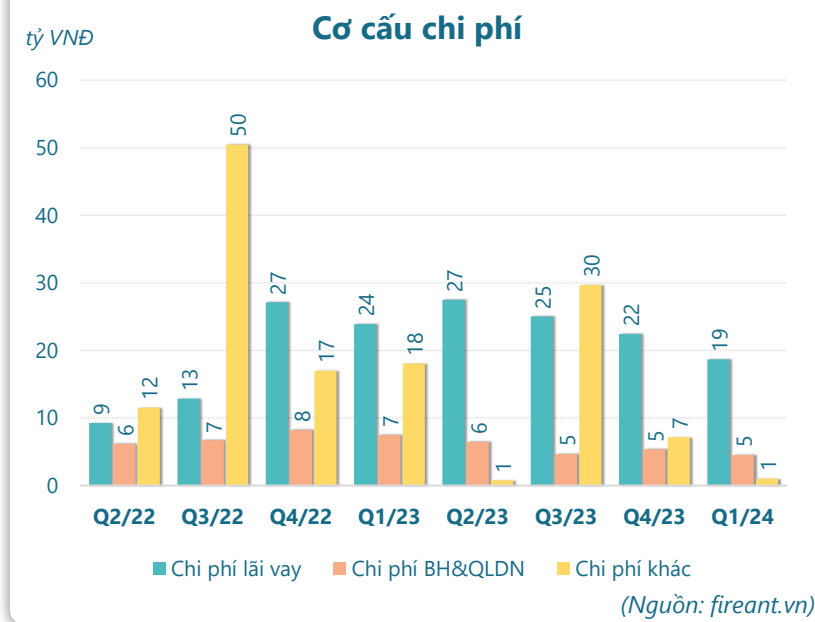
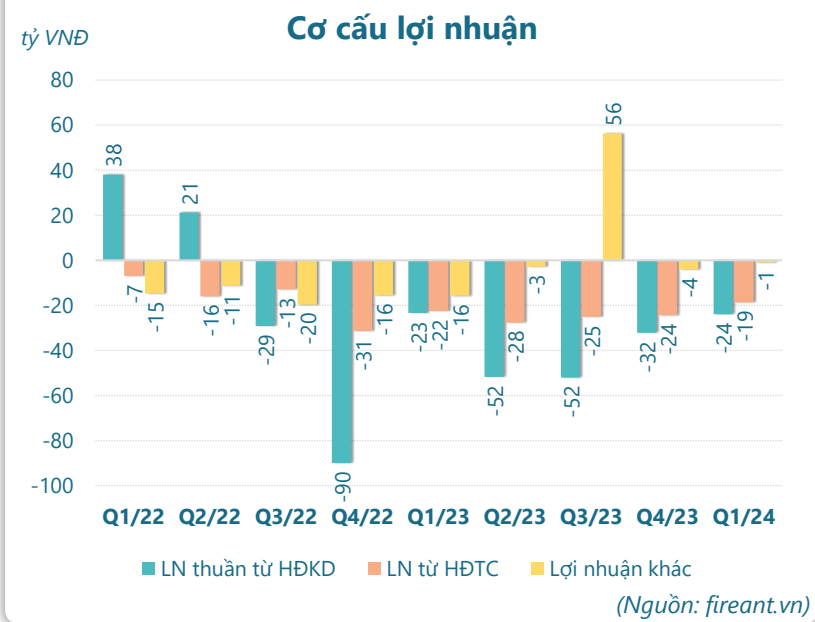
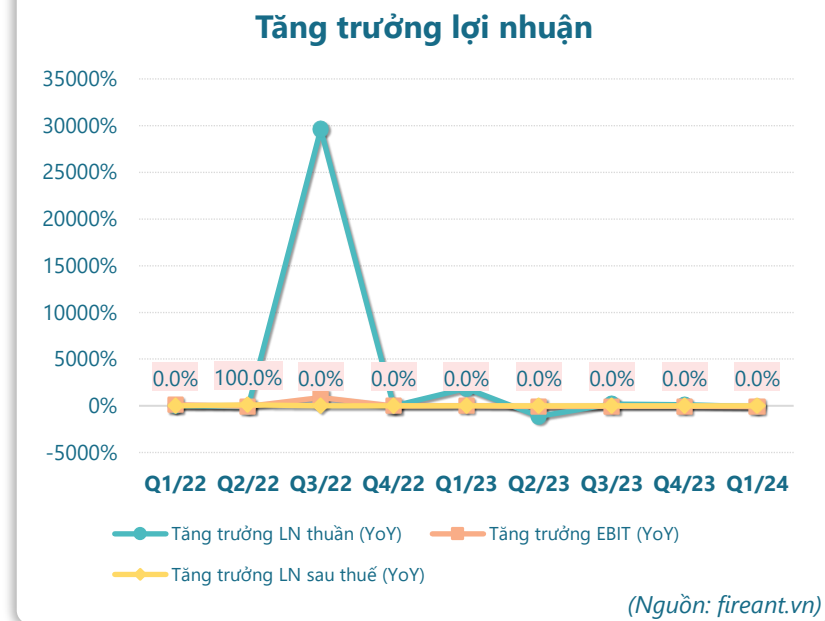
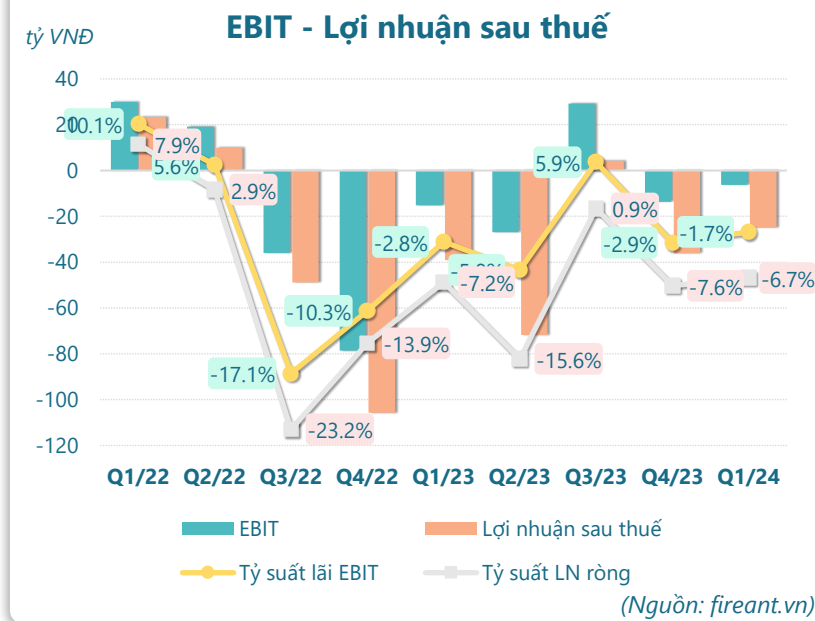
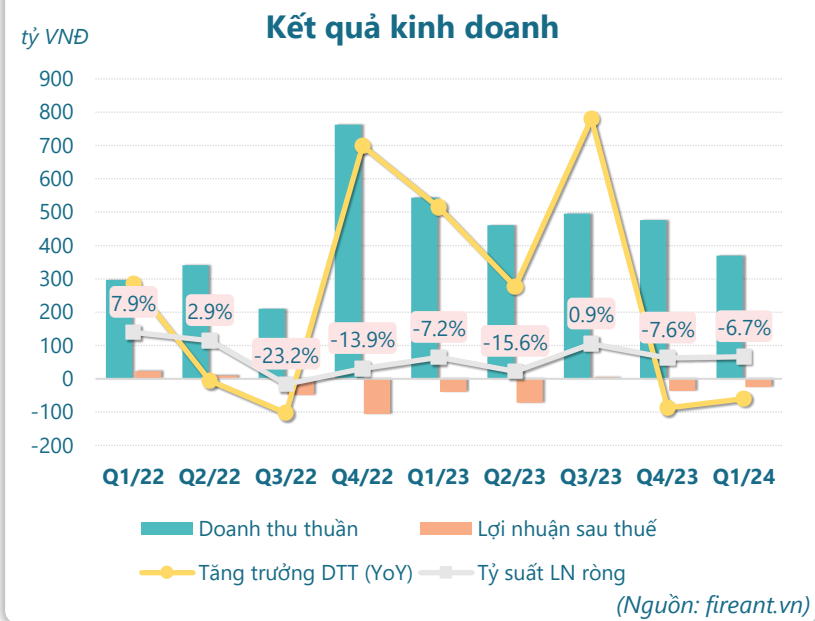
ROE

2023

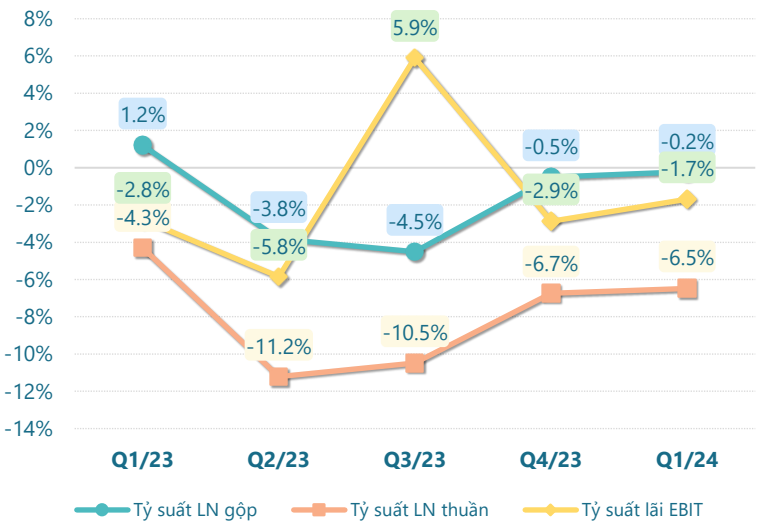
-18.7%

+/- YoY: ▼ 3.3%

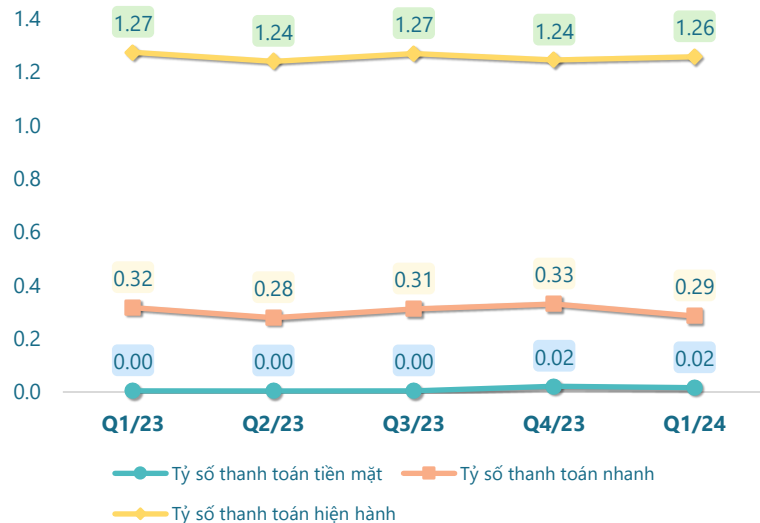




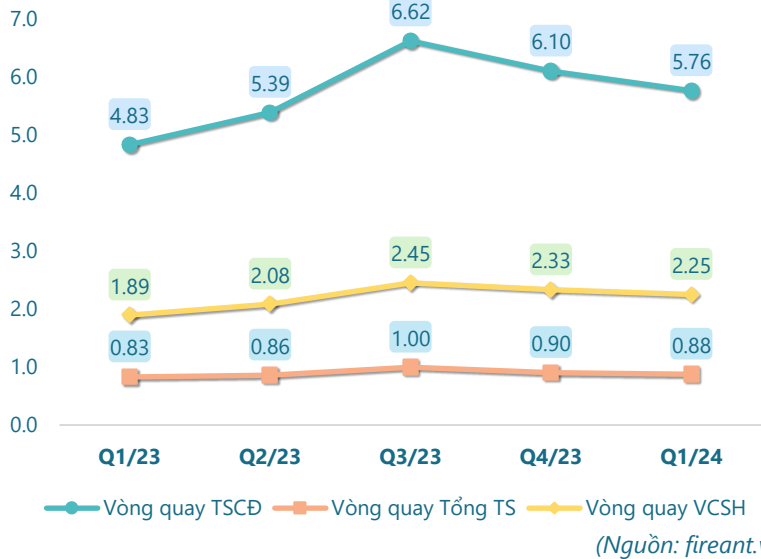
Tỷ suất lợi nhuận



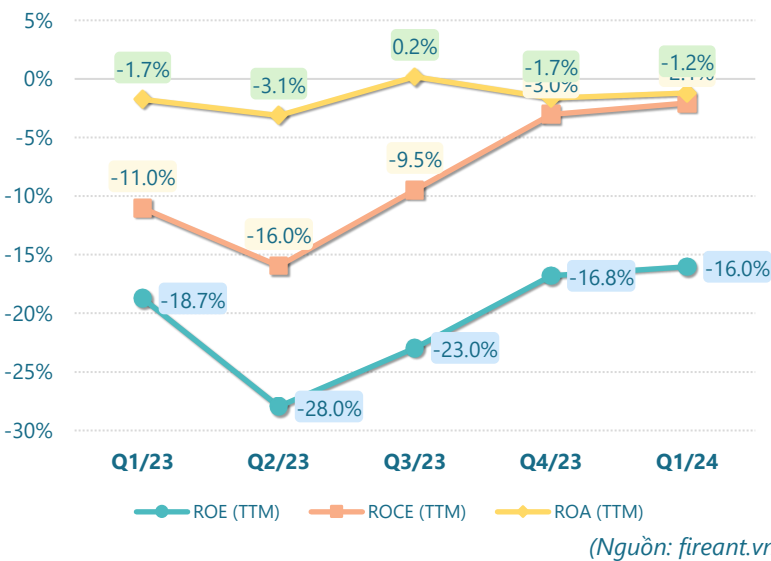
Chỉ số thanh khoản



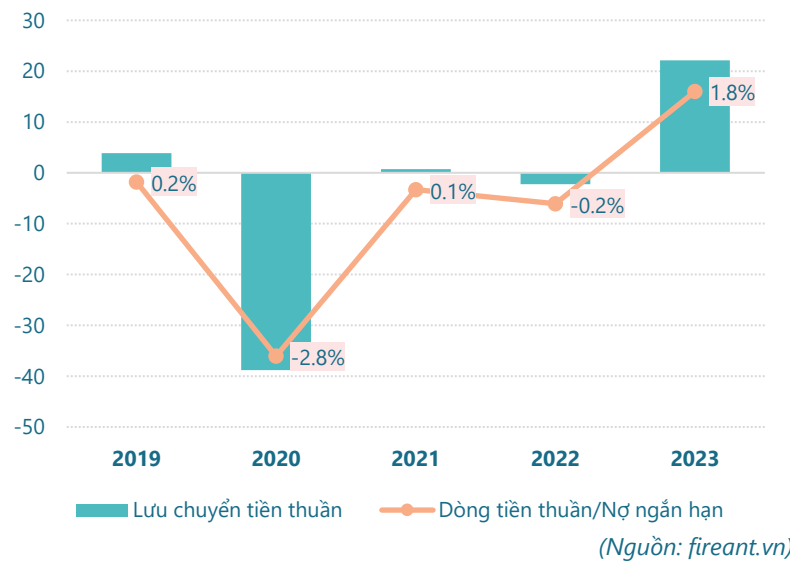
Vòng quay tài sản



Tỷ suất sinh lợi



Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



Nhóm chỉ số định giá

